TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HS-ST.
Ngày: 11 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Duy.

2. Ông Nguyễn Văn Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Nơi sinh sống: Không có nơi sinh sống nhất định.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1960 và bà Phan Thị M1, sinh năm 1964, bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 chị em. Bị cáo có chồng tên Lê Đình P, sinh năm 1984 (đã ly hôn năm 2015) và có 02 con chung lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 08/8/2013, bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã nộp tiền 12/8/2013).

+ Ngày 09/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật

hình sự năm 1999 theo Bản án số 107/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác trong bản án.

- Ngày 30/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Bản án số 75/2019/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác trong bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1997.

HKTT: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Tổ A, khu P, TT . L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ A, khu P, TT . L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị T nảy sinh ý định đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, T đi xe ôm từ khu vực công viên V đến khu vực ngã tư xã L, huyện L tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi T đi đến tiệm M2 thuộc tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai do anh Trần Văn Đ làm chủ không khóa cửa và không có người trông coi nên T xuống xe đi vào bên trong. Khi vào bên trong Tuyên phát hiện 01 điện thoại hiệu Iphone 12 pro max màu đen; 01 điện thoại Iphone hiệu 11 pro max màu vàng và 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 1.445.000 đồng để trên nóc tủ lạnh nên T liền lấy tất cả tài sản trên cầm trên tay bỏ chạy ra ngoài. Khi T vừa ra ngoài thì bị chị Nguyễn Thị Thu H là vợ của anh Đ phát hiện tri hô và cùng người dân với Công an thị trấn L bắt quả tang cùng tang vật. Sau đó, Công an thị trấn L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ đến Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng có trị giá 10.250.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu đen có trị giá 12.000.000 đồng.

- 01 ví da màu đen có trị giá 22.500 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là 22.272.500 đồng. Tổng trị giá tài sản T lấy trộm là 23.717.500 đồng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSLT ngày 14 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 14 đến 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 1.445.000 đồng đã trả lại cho bị hại Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, tại tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại hiệu Iphone 12 pro max màu đen; 01 điện thoại Iphone hiệu 11 pro max màu vàng và 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 1.445.000 đồng của anh Trần Văn Đ. Khi T vừa chạy ra ngoài thì bị chị H phát hiện tri hô cùng một số người dân và Công an thị trấn L bắt giữ T cùng tang vật. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 23.717.500 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không rèn luyện tu dưỡng bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân. Do đó, cần phải xử phạt một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 12 promax màu đen và 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 1.445.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại Trần Văn Đ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An